

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:111/2021/HSST

Ngày 02/7/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại

2. Ông Nguyễn Huy Cự

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, theo quyết định đưa ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đình C, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu 4, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Đỗ Đình K; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Minh H; Bị cáo có vợ: Đỗ Thị Thu H1, sinh năm 1988; Có 01 con sinh năm 2019; TATS: 03 tiền án, 00 tiền sự; Tiền án: Bản án số 123/2015/HSST ngày 30/01/2015 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc(đã được xóa); Bản án số 169/2017/HSST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(chưa được xóa án tích); Án số 517/2018/HSST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 7.300.000 đồng,

áp dụng tình tiết tăng nặng: tái phạm). Ngày 01/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù(chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/01/2021. Hiện bị can đang giam tại trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Đội 9, thôn H, xã K, huyện A, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Văn S; Họ tên mẹ: Lưu Thị H2; Bị cáo chưa có vợ, con; TATS: 02 tiền án, 00 tiền sự; Tiền án: Bản án số 20/2018/HSST ngày 12/3/2018 của Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); Bản án số 12/2019/HSST ngày 29/01/2019, Toà án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(trị giá tài sản 3.000.000 đồng, áp dụng tình tiết tăng nặng: tái phạm). Ngày 18/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù(chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/01/2021. Hiện bị can đang giam tại trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Anh Lý Bình A- sinh 1994

ĐKHKT: Huyện B,tỉnh Lào Cai

Chỗ ở: Số 27 TDP A, thị trấn T, huyện L, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Đình T sinh 1990

ĐKHKT: Thôn C, xã K, huyện S, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở: xã B, huyện O, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Trịnh Văn P sinh 1994

ĐKHKT: Xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Số 62 đường T, TDP N, thị trấn T, huyện L, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Anh Lê Văn M sinh 1993

ĐKHKT: Xã Y, huyện Đ, Thanh Hóa.

Chỗ ở: Số 237 Đường B, phường K, quận X, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

5. Anh Nguyễn Đình H3 sinh 1989

ĐKHKT: Xã M, huyện L, Nghệ An;

Chỗ ở: Đường Đ, phường T, quận M, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Nguyên đơn dân sự:**

1. Công ty TNHH xây lắp X

Trụ ở: Số 161 Đường C, xã T, huyện T, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân L, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1988

Trú tại: B1.4- HH02- 2 C – Khu đô thị T, xã C, huyện O, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Công ty TNHH Y

Trụ ở: Số 373 đường T, phường K, quận X, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn B, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: anh Đỗ Duy H4, sinh 1992

ĐKHKT: Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Đức T1, sinh 1988

Trú tại: Thôn B, xã K, huyện A, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965

Trú tại: Đội 9, thôn H, xã K, huyện A, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/01/2021, C1 điều khiển xe máy Honda Dream, BKS: 29S1 – chở C đi với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực công trường V thuộc địa phận thị trấn T, huyện L, Hà Nội C1 và C để xe ở bên ngoài rồi đi đến Tòa L1 - Phân khu 4, V G. C1 và C đi xuống tầng hầm của tòa nhà và đi thang bộ lên tầng 2 thì phát hiện có 1 kho chứa đồ không khóa cửa, không có người trông giữ. Lợi dụng sơ hở, C1 và C đi vào phát hiện có 04 cuộn dây đồng ống điều hòa để trong 4 hộp vuông. C1 và C mỗi

người bê 1 hộp đi xuống tầng hầm để, sau đó tiếp tục đi lên bê mỗi người 1 hộp mang xuống tầng hầm, khi đang đi thì bị bảo vệ phối hợp cùng tổ công tác đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện G bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của C1: 04 cuộn dây đồng ống điều hòa nhãn hiệu Ruby Copper 19,05mm x 1,00mm, mỗi cuộn dài 50m, còn mới chưa sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi, bên trong có số sim 0971262...; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29S1 –, xe không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng; số tiền 20.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Thu giữ của C: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, bên trong có số sim 0393890... đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, C1 và C còn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trong các ngày 20/01/ 2021 và ngày 21/01/2021:

- Hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/01/2021: Do không tìm được việc làm, không có tiền chi tiêu nên khi C gặp C1, C rủ C1 đi trộm cắp tài sản thì C1 đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 20/01/2021, C1 đi xe máy Honda Dream, BKS: 29S1 – chở C từ Huyện Đ đến công trường V thuộc địa phận thị trấn T, huyện L. Sau đó C1 và C để xe ở ngoài và đi bộ vào trong công trường. Khi đi đến tòa L5 (Ruby) đang thi công thì cả 2 đi bộ vào trong tầng hầm sau đó đi thang bộ lên tầng 2 phát hiện có 1 phòng khóa ngoài không có người trông giữ, lối nhìn ra ban công của phòng có 1 cửa không đóng nên lợi dụng sơ hở C và C1 trèo được vào bên trong phòng trộm cắp được 5 chiếc máy tính xách tay để trên bàn làm việc cho vào ba lô nhặt được ở công trường trước đó rồi đi xuống lấy xe tẩu thoát. Sau đó C1 chở C đi về cửa hàng mua bán và sửa chữa máy tính cũ ở xã K, huyện Đ, Hà Nội bán cho Nguyễn Đức T1- Sinh 1988; trú tại: thôn B, Xã K, Huyện Đ, Hà Nội 05 máy tính xách tay được 5.500.000 đồng, C và C1 chia đôi và ăn tiêu hết, còn chiếc ba lô C và C1 đã vút trên đường đi không rõ chỗ nào. Khi bán máy tính cho T1, C1 và C đều nói do máy tính cửa hàng điện tử người ta thanh lý nên bán lại cho T1 nên T1 không biết nguồn gốc 5 máy tính xách tay trên do C1 và C trộm cắp mà có.

- Hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/01/2021: Khoảng 10 giờ ngày 21/01/2021, C1 đi xe máy Honda Dream, BKS: 29S1 – tiếp tục chở C từ Huyện Đ đến công trường V thuộc địa phận thị trấn T, huyện L với mục đích

trộm cắp tài sản. Khi đến công số 11 của công trường thì cả 2 chiếc xe máy ở ngoài, sau đó đi bộ vào nhà L3, Phân khu 4 của công trường và đi vào tầng hầm để lên tầng 2 thấy có phòng khóa ngoài không có ai trông giữ. C và C1 đi tiếp phát hiện cửa sổ của phòng không khóa nên C trèo qua cửa sổ vào phòng để trộm cắp tài sản, C1 đứng ở ngoài cảnh giới. C đi vào trong phòng lấy 05 máy tính xách tay để trên bàn làm việc cho vào ba lô cũ nhặt được ở công trường trước đó và đi ra chỗ C1 đứng đợi. C1 và C đi xe máy về xã Xã K, Huyện Đ, trên đường đi C vứt ba lô không rõ ở đâu, còn 05 máy tính xách tay trộm cắp được C mang vào bán cho Nguyễn Đức T1- Sinh 1988; trú tại: thôn B, Xã K, Huyện Đ, Hà Nội được 12.500.000 đồng, C và C1 chia đôi và đã tiêu hết số tiền trên. Khi bán máy tính C cũng nói do máy tính cửa hàng điện tử người ta thanh lý nên bán lại cho T1, không nói cho T1 về nguồn gốc máy tính đi bán do C1 và C trộm cắp mà có.

Ngoài ra, cũng tại V, thị trấn T, huyện L, xảy ra các vụ mất trộm tài sản, Công an thị trấn Trâu Quỳ tiếp nhận được các đơn trình báo sau:

- Ngày 20/01/2021, anh Đỗ Duy H4- Sinh 1992, HKTT: Thôn N, xã Y, huyện V, Bắc Ninh – Chỉ huy trưởng của công ty TNHH Y trụ sở tại căn 21, tầng 2 tòa L5 (Ruby) được công ty ủy quyền trình báo về việc: tại căn 21, tầng 2 tòa L5 (Ruby) công ty TNHH Y bị mất trộm 5 máy tính xách tay để trên bàn làm việc cụ thể:

+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E6420, vỏ ngoài màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad 550- 15ISK, vỏ ngoài màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X44H, vỏ ngoài màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus N550JV- CN253H, vỏ ngoài màu xám, máy cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E5520, vỏ ngoài màu xám, máy cũ đã qua sử dụng.

- Ngày 21/01/2021, tại tầng 2 nhà L3, Phân khu 4, V, thị trấn T, huyện L anh Lý Bình A- sinh 1994, HKTT: Huyện B, Lào Cai; Hiện ở: TDP A, thị trấn T, huyện L bị mất trộm 01 chiếc máy tính nhãn hiệu DELL 3442 màu đen trị giá khoảng 4.000.000 đồng. Anh Nguyễn Đình T sinh 1990, HKTT:

Thôn C, xã K, huyện S, Hà Tĩnh; Hiện ở: Xã B, huyện O, Hà Nội bị mất trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL 3560, màu bạc trị giá khoảng 10.000.000 đồng. Anh Trịnh Văn P sinh 1994, HKTT: Xã M, huyện T, Thanh Hóa; Hiện ở: TDP N, thị trấn T, huyện L, Hà Nội bị mất trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS D450LDV-W0193D màu đen trị giá khoảng 5.000.000 đồng. Anh Lê Văn M sinh 1993, HKTT: Xã Y, huyện Đ, Thanh Hóa; Hiện ở: 237 Đường B, phường K, quận X, Hà Nội. bị mất trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL 7450 màu đen trị giá khoảng 9.500.000 đồng. Anh Nguyễn Đình H3 sinh 1989, HKTT: Xã M, huyện L, Nghệ An; Hiện ở: Đường H, quận M, Hà Nội bị mất trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS FX 505DD -AL186T màu đen trị giá khoảng 15.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL- HĐ ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Gia Lâm ngày 03/2/2021 kết luận:

- 04 cuộn dây đồng ống điều hòa nhãn hiệu Ruby Copper 19,05mm x 1,00mm, mỗi cuộn dài 50m, còn mới chưa sử dụng có tổng giá trị là 24.200.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 36/KL- HĐ ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Gia Lâm ngày 03/2/2021 kết luận:

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E6420, vỏ ngoài màu đen, máy cũ đã qua sử dụng có giá 7.500.000 đồng

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad 550- 15ISK, vỏ ngoài màu đen, máy cũ đã qua sử dụng có giá 9.000.000 đồng

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X44H, vỏ ngoài màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 7.000.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS N550JV-CN253H, vỏ ngoài màu xám, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E5520, vỏ ngoài màu xám, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 7.000.000 đồng (BL 57-61).

Tổng giá trị 05 máy tính là 40.500.000 đồng

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL- HĐ ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Gia Lâm ngày 03/2/2021 kết luận:

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7450, vỏ ngoài màu đen, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell 3442, vỏ ngoài màu đen, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 4.000.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS FX505DD -AL186T, vỏ ngoài màu xám, máy đã qua sử dụng có giá trị 13.800.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS D450LDV-W0193D, vỏ ngoài màu đen, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 3.600.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell 3560, vỏ ngoài màu bạc, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 4.000.000 đồng.

Tổng giá trị 05 máy tính là 33.400.000 đồng

Tổng giá trị tất cả các tài sản do các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Đỗ Đình C đã trộm cắp của các bị hại là 98.100.000 đồng (chín mươi tám triệu một trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, bị cáo Đỗ Đình C và Nguyễn Văn C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại và hiện trường cùng tang vật chứng đã thu giữ.

Đối với việc mua 10 máy tính xách tay từ C và C1 nêu trên, bản thân Nguyễn Đức T1 khai nhận không biết các máy tính do C1 và C trộm cắp mà có, phù hợp với lời khai của C và C1 nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Nguyễn Đức T1 về Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo điều 323 Bộ luật hình sự. Ngày 27/01/2021, anh T1 đã giao nộp toàn bộ 10 máy tính xách tay đã mua của C và C1 và yêu cầu C và C1 bồi thường cho anh số tiền 18.000.000 đồng.

Số tiền 20.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của C1 là tiền do C1 tích góp được do lao động tự do mà có.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của C1 và C là điện thoại dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29S1 –, xe không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng qua điều tra xác minh là xe của ông Nguyễn Văn S- Sinh 1965 ở Thôn H, Xã K, Huyện Đ, là bố đẻ bị cáo Nguyễn Văn C1.

Do C1 không có xe đi lại nên ông S cho C1 mượn để đi làm, ông S không biết C1 sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: 04 cuộn dây ống đồng điều hòa nhãn hiệu Ruby Copper do C1 và C trộm cắp của công ty TNHH xây lắp X Ngày 23/2/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã trả cho Anh Hoàng Văn D- sinh 1988 thường trú: B1.4- HH02- 2 C – Khu đô thị T, xã C, huyện O, Hà Nội (được công ty TNHH xây lắp X ủy quyền), anh D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác. Cùng ngày 23/2/2021 và ngày 06/3/2021, anh Đỗ Duy H4 là đại diện Công ty TNHH Y, anh Trịnh Văn P, anh Đỗ Đình T, anh Lê Văn M, anh Nguyễn Đình H3 và anh Lý Bình A đã nhận lại tài sản là máy tính xách tay, không đề nghị về bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSGL ngày 08 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố các bị cáo Đỗ Đình C và Nguyễn Văn C1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đỗ Đình C và Nguyễn Văn C1 khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi *Trộm cắp tài sản* như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông cho bị cáo Nguyễn Văn C1 mượn xe để đi làm và không biết C1 dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản. Chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của ông nên đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29S1 – sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Đỗ Đình C và Nguyễn Văn C1 phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình C từ 48 tháng đến 52 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021. Bị cáo Nguyễn Văn C1 từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với

bị cáo Đỗ Đình C. Áp dụng khoản 5 Điều 173 phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn C1.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên đề nghị không xem xét.

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T1 số tiền 18.000.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T1 9.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả cho ông Nguyễn Văn S chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29S1-....., xe không có gương chiếu hậu.

- Trả cho bị cáo Đỗ Đình C 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, bên trong có lắp sim liên lạc.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn C1 01 điện thoại di động Iphone 6 màu ghi, bên trong có lắp sim liên lạc và số tiền 20.500.000 đồng.

Trong phần Tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù

hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 10 phút, ngày 26/01/2021, tại Tòa L1, Phân Khu 4, V thuộc địa phận thị trấn T, huyện L, Hà Nội các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Đỗ Đình C có hành vi lén lút trộm cắp 04 cuộn dây đồng ống điều hòa nhãn hiệu Ruby Copper 19,05mm x 1,00mm, mỗi cuộn dài 50m, tổng giá trị là 24.200.000 đồng của công ty TNHH xây lắp X.

Khoảng 10 giờ ngày 20/1/2021, tại căn 21, tầng 2 tòa L5 (Ruby) V thuộc địa phận Thị trấn T, huyện L, Hà Nội các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Đỗ Đình C có hành vi lén lút trộm cắp 05 máy tính xách tay tổng trị giá 40.500.000 đồng của Công ty TNHH Y.

Khoảng 10 giờ ngày 21/1/2021, tại tầng 2 nhà L3, Phân khu 4, V, thuộc địa phận Thị trấn T, huyện L, Hà Nội các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Đỗ Đình C có hành vi lén lút trộm cắp 05 máy tính xách tay tổng trị giá 33.400.000 đồng của anh Lý Bình A; anh Nguyễn Đình T; anh Trịnh Văn P; anh Lê Văn M; anh Nguyễn Đình H3.

Tổng giá trị tất cả các tài sản các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Đỗ Đình C đã trộm cắp của các bị hại là 98.100.000 đồng (Chín mươi tám triệu một trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian ngắn từ ngày 20/01/2021 đến ngày 26/01/2021, các bị cáo đã thực hiện 03 lần hành vi

trộm cắp tài sản có giá trị lớn: Ngày 20/1/2021, các bị cáo có hành vi trộm cắp 05 máy tính xách tay trị giá 40.500.000 đồng; Ngày 21/1/2021, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 05 máy tính xách tay trị giá 33.400.000 đồng. Ngày 26/01/2021, các bị cáo có hành vi trộm cắp 04 cuộn dây đồng ống điều hòa nhãn hiệu Ruby Copper 19,05mm x 1,00mm, mỗi cuộn dài 50m có giá trị là 24.200.000đồng. Như vậy các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 2 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Đình C có 03 tiền án, trong đó 01 tiền án đã được xóa và có 02 tiền án cùng loại tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Văn C1 có 02 tiền án cùng loại tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Điều này chứng tỏ các bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng cố tình phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Đỗ Đình C thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực. Bị cáo Nguyễn Văn C1 với vai trò là thực hành tích cực nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Đình C cao hơn đối với mức hình phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 như vậy tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là anh Trịnh Văn P, anh Đỗ Đình T, anh Lê Văn M, anh Nguyễn Đình H3 và anh Lý Bình A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xét. Đối với các Nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH xây lắp X và Công ty TNHH Y cũng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xét.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Đức T1: Anh T1 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự số tiền 18.000.000 đồng là hợp pháp. HĐXX Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T1 số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T1 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, bên trong có lắp sim liên lạc thu giữ của bị cáo Đỗ Đình C không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Công nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu ghi, bên trong có lắp sim liên lạc và số tiền 20.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo C1 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn S: Xác định ông S là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29S1-....., xe không có gương chiếu hậu không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX trả cho ông S theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo, Người bị hại được, Nguyên đơn dân sự và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình C **48**(Bốn mươi tám) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C1 **42**(Bốn mươi hai) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Những người bị hại, các Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xét.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn C1 và bị cáo Đỗ Đình C phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T1 số tiền 18.000.000 đồng(Mười tám triệu đồng). Mỗi bị cáo phải bồi thường 9.000.000đồng(Chín triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả cho ông Nguyễn Văn S chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS: 29S1-....., xe không có gương chiếu hậu, số khung: 387360, số máy: 1687431, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn C1 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6S màu ghi, số IMEI: 355680070634100, bên trong có lắp sim 0971262..., máy cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Nguyễn Văn C1.

- Trả cho bị cáo Đỗ Đình C 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu vàng, số IMEI: 85927806074217, máy cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Đỗ Đình C.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội)

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn C1 số tiền 20.500.000 đồng(Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0054822 ngày 11/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

6. Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, các Nguyên đơn dân sự và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức T1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Trại tạm giam số 2 CA Hà Nội;
- Thi hành án dân sự H. Gia Lâm;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Cô Khắc Đàm